

Số: 699 /TMBG-BVBV

Ba Vì, ngày 01 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý đơn vị cung cấp tại Việt Nam.

Để có cơ sở xây dựng giá kế hoạch thực hiện gói thầu Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp năm 2024 - 2025.

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì trân trọng kính mời các đơn vị cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp đáp ứng đủ điều kiện, tư cách pháp nhân, uy tín, năng lực, kinh nghiệm trong lĩnh vực thực hiện gói thầu trên quan tâm và gửi hồ sơ chào giá theo các thông tin chi tiết, như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì.

2. Hồ sơ chào giá:

- 01 bản báo giá nội dung đầy đủ chữ ký, dấu đóng của đại diện hợp pháp và đóng dấu giáp lai trong trường hợp báo giá có nhiều trang, giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định và các loại chi phí khác (ghi rõ mức thuế GTGT trong bản báo giá);

- Thời hạn hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày báo giá.

3. Nội dung yêu cầu báo giá và thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Nội dung yêu cầu báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 07 tháng 7 năm 2024 (các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

4. Địa chỉ tiếp nhận báo giá: Phòng Tổ chức hành chính - Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì, xã Đồng Thái - huyện Ba Vì - thành phố Hà Nội.

SĐT: 0243.963.139

Bệnh viện Đa khoa huyện Ba Vì rất mong nhận được hồ sơ chào giá của Quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như đề gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Phạm Bá Hiền

DANH MỤC DỊCH VỤ MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số /TMBG-BV BV ngày /7/2024)

1. Về nhân sự thực hiện công việc:

Stt	Khu vực	Vị trí làm việc	Giờ hành chính	Ca từ 14h00 – 22h00)	Tổng cộng
I	Khu nhà 8 tầng				
1	Tầng 1	Khu vực phòng khám, khoa Chẩn đoán hình ảnh, Đơn nguyên cấp cứu	1,5	1	2,5
2	Tầng 2	Khoa Xét nghiệm, một phần khoa Phụ sản	2		2
3	Tầng 3	Khoa Gây mê hồi sức, khu điều trị tích cực	2		2
4	Tầng 4	Khoa Phụ sản + Khoa Nhi	2,5		2,5
5	Tầng 5	Khoa Chống độc chạy thận + Khoa Nội tổng hợp	2		2
6	Tầng 6	Khoa ngoại tổng hợp	2		2
7	Tầng 7	Khoa Liên chuyên khoa	2		2
8	Tầng 8	Khoa dược, vật tư y tế + Các phòng chức năng	1		1
9		Cầu thang bộ, thang máy	1,5		1,5
II	Khu nhà hậu cần	Tầng 1+ tầng 2	1		1
III	Khu nhà truyền nhiễm + lao		1,5		1,5
IV	Khu nhà khoa đông y		1		1
V	Ngoại cảnh + cắt cỏ	Toàn bộ khu vực ngoại cảnh	2		2
	Giám sát		1		1
	Tổng Cộng		23	1	24

Thời gian làm việc (giờ hành chính)

Mùa đông: - Hàng ngày: Sáng từ 6h00 đến 11h00; chiều từ 13h00p đến 16h00p;
- Hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6; thứ 7; chủ nhật, ngày lễ tết: trực 50%.

Mùa hè: - Hàng ngày: Sáng từ 6h00 đến 11h00; chiều từ 13h30p đến 16h30p;
- Hàng tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6; thứ 7; chủ nhật, ngày lễ tết: trực 50%.

Thời gian có thể linh hoạt theo yêu cầu của từng công việc cụ thể và theo sự phân công trực tiếp của Bệnh viện.

2. DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ DỤNG CỤ, VẬT TƯ TIÊU HAO, HÓA CHẤT

2.1. Danh mục máy móc, thiết bị dụng cụ:

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Máy đánh sàn liên hợp đẩy tay	Cái	1	
2	Máy hút bụi hút nước công nghiệp	Cái	1	
3	Máy giặt (loại 20kg)	Cái	1	
4	Xe đẩy đa năng làm vệ sinh	chiếc	18	
5	Xô nhựa xanh, đỏ	chiếc	50	
6	Biển báo sàn ướt	chiếc	10	
7	Tay gạt kính	chiếc	15	
8	Thang nhôm (Việt Nam)	chiếc	1	
9	Máy cắt cỏ	chiếc	1	



2.2. Danh mục vật tư tiêu hao trong 01 tháng:

STT	Tên loại	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Khăn cotton 3 màu	kg	10	
2	Bông gạt kính	chiếc	10	
3	Đầu lau ướt Việt Pháp	chiếc	40	
4	Cây lau ướt Việt Pháp	chiếc	10	
5	Chổi cước	chiếc	20	Dày dặn, cứng cáp
6	Cây cọ bồn cầu	chiếc	20	
7	Phớt cọ xanh	chiếc	20	
8	Phất trần	chiếc	15	
9	Bàn chải cọ sàn bằng tay	chiếc	15	
10	Dao cạo sàn, kính chuyên dụng	chiếc	5	
11	Mô hút rác cán dài	chiếc	20	
12	Khẩu trang	chiếc	23	
13	Cây lau khô	chiếc	10	
14	Đầu lau khô	chiếc	40	

2.3. Hóa chất sử dụng trong 01 tháng:

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Hóa chất làm sạch đa năng	lít	30	
2	Hóa chất lau kính chuyên dụng	lít	20	
3	Hóa chất khử trùng dùng cho Bệnh viện	lít	20	
4	Hóa chất khử mùi và tạo mùi thơm	lít	10	
5	Hóa chất làm sạch các thiết bị nhà vệ sinh	lít	30	
6	Hóa chất đánh bóng Inox	lít	10	
7	Hóa chất làm sạch và đánh bóng thiết bị	lít	5	
8	Hóa chất tẩy và sát trùng	lít	50	Javel 10% hoặc tương đương

Lưu ý: Nhà thầu báo giá cung cấp dịch vụ trong vòng 12 tháng, giá dịch vụ bao gồm: lương công nhân, chi phí máy móc, công cụ, dụng cụ, hóa chất và các loại thuế phí liên quan